

HĐTL VN30 - ƯU TIÊN VỊ THỂ BÁN TRONG NHỊP PHỤC HỒI



MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 28/02/2020

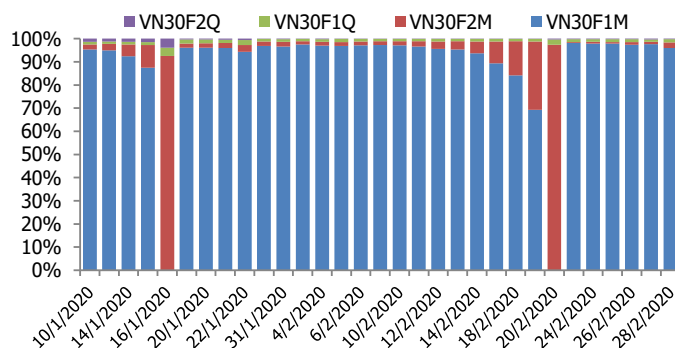
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2003	19/3/2020	18	830.10	16,450
VN30F2004	16/4/2020	46	828.20	408
VN30F2006	18/6/2020	109	839.90	232
VN30F2009	17/9/2020	200	840.80	50

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến ngày càng xấu đi của dịch bệnh viêm phổi cấp nCoV kích hoạt thị trường chứng khoán thế giới giảm mạnh, khiến giới đầu tư trong nước hành động một cách cực kỳ bi quan trong những phiên giao dịch tuần qua. Chỉ số VN-Index giảm 50,90 điểm (tương ứng giảm 5,45%) xuống 882,19 điểm, chỉ số VN30 giảm 36,92 điểm (tương ứng giảm 4,25%) quay trở lại vùng 830 điểm, đánh mất hoàn toàn thành quả nỗ lực trong suốt 3 tuần giao dịch trước đó. Thanh khoản toàn thị trường cải thiện lên mức trung bình 3.000 tỷ đồng/phiên. Tuy vậy, giao dịch khối ngoại diễn ra khá tiêu cực khi họ bán ròng tuần thứ 5 liên tiếp với tổng giá trị hơn 960 tỷ đồng.
- Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường phái sinh trong phiên cuối tuần. Áp lực bán mạnh từ thị trường cơ sở, cùng hoạt động cutloss lệnh Long phiên trước đó khiến các chỉ số đóng cửa giảm 3,2 đến 17,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 sụt giảm 16,37 điểm. Do đó, ngoại trừ VN30F2009, basis của các hợp đồng còn lại thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2003 hiện vẫn thấp hơn 1,87 điểm so với VN30. Nhìn chung, thị trường tiếp tục chịu chi phối từ yếu tố bên ngoài trong khi đó ở bên trong nước khối ngoại vẫn duy trì áp lực bán ròng 14 phiên liên tiếp. Do vậy, chiến lược giao dịch HĐTL có thể ưu tiên các vị thế bán khi thị trường hồi phục. Vùng cản gần nhất của VN30F2003 nằm ở 836-840 điểm.
- Về kỹ thuật, bối cảnh ngăn hạn của thị trường ngày càng trở nên khó khăn hơn với nhiều tin tức bất lợi từ dịch bệnh, đà giảm mạnh của thị trường chứng khoán Mỹ và khối ngoại gia tăng bán ròng. Ngưỡng hỗ trợ không có nhiều ý nghĩa khi thị trường gánh chịu quá nhiều bất lợi tại cùng một thời điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Short vẫn được cân nhắc trong các nhịp hồi phục. Vùng kháng cự của chỉ số quanh 836-840 điểm. Hoạt động Long xem xét ở các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn 816-820 điểm.

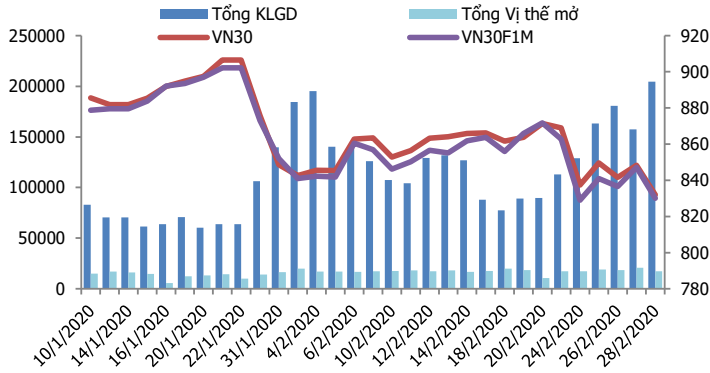
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích

Chiến lược giao dịch spread

Nắm giữ các vị thế Short spread như được khuyến nghị trong bản tin trước

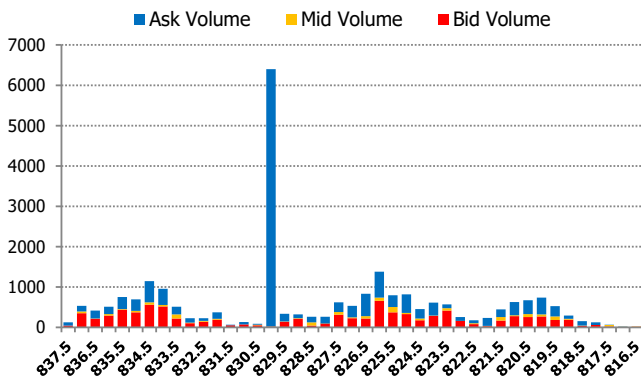
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2003	830.1	-2.02	203,810	30.0	16,450	-19.0
VN30F2004	828.2	-2.10	606	48.5	408	101.0
VN30F2006	839.9	-1.77	85	16.4	232	2.2
VN30F2009	840.8	-0.38	83	-6.7	50	-30.6
Tổng			204,584	30.0	17,140	-17.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường tiếp tục chứng kiến kịch bản các phiên tăng giảm xen kẽ. Sau nhịp phục hồi phiên trước, cả 4 HĐTL quay đầu giảm trong phiên hôm nay với mức giảm từ 3,2 đến 17,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 sụt giảm 16,37 điểm.
- Thanh khoản thị trường đạt mức kỷ lục kể từ ngày khai mở, tổng khối lượng giao dịch đạt 204.584 hợp đồng tăng 30%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 3 với 203.810 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2003 là 834,63 điểm (cao hơn +4,53 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2004 là 838,37 điểm (+10,17 điểm), VN30F2006 là 846,84 điểm (+6,94 điểm) và VN30F2009 là 859,24 điểm (+18,44 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	819-823	815-818	805-810
Kháng cự	833-836	838-843	846-850

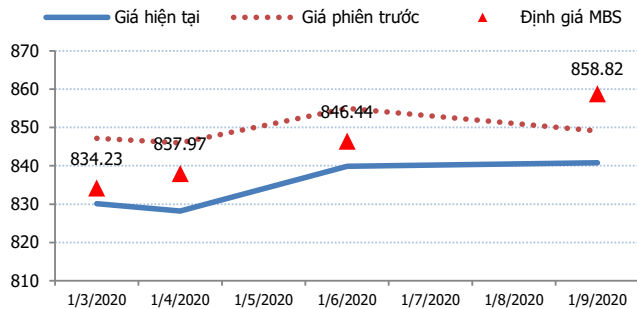
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.9	-1.20	-0.7	-0.7
VN30F1Q - VN30F1M	9.8	7.80	2	7.78
VN30F1Q - VN30F2M	11.7	9.00	2.7	8.48
VN30F2Q - VN30F1M	10.7	1.90	8.8	3.04
VN30F2Q - VN30F2M	12.6	3.10	9.5	3.74
VN30F2Q - VN30F1Q	0.9	-5.90	6.8	-4.74

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



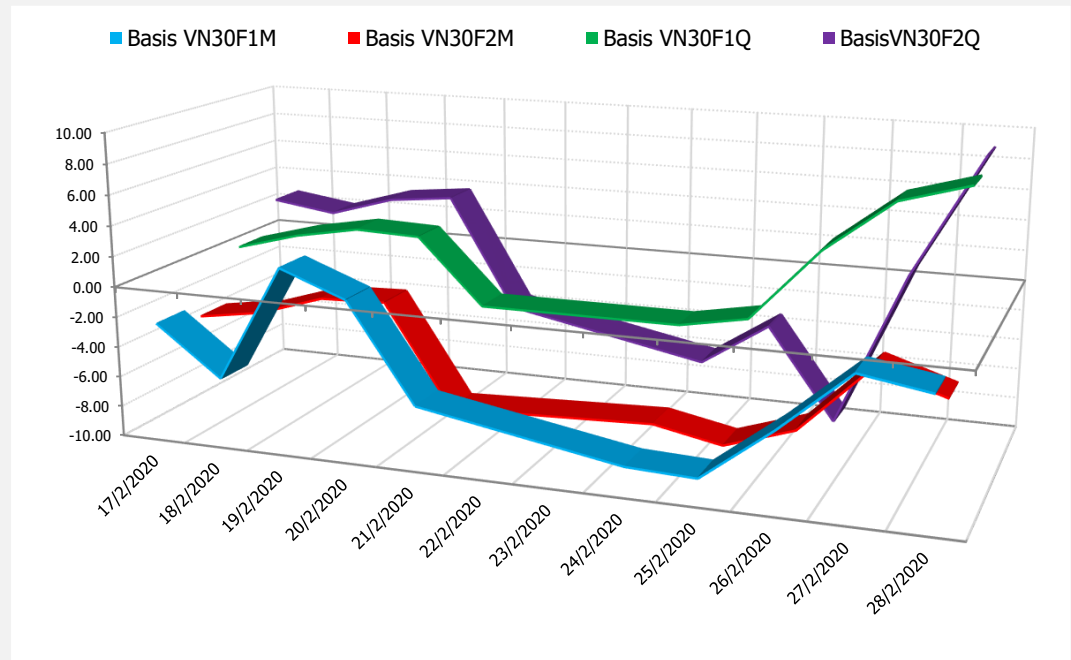
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường tiếp tục chứng kiến kịch bản các phiên tăng giảm xen kẽ. Sau nhịp phục hồi phiên trước, cả 4 HĐTL quay đầu giảm trong phiên hôm nay với mức giảm từ 3,2 đến 17,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 sụt giảm 16,37 điểm. Do đó, ngoại trừ VN30F2009, basis của các hợp đồng còn lại thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2003 hiện vẫn thấp hơn 1,87 điểm so với VN30. Trong khi đó, basis của hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2009 hiện đang ở mức +8,83 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai duy trì xu hướng thu hẹp trong phiên giao dịch ngày hôm nay, hiện nằm trong khoảng từ -1,9 điểm đến +10,7 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 6 và tháng 9 đã có sự thu hẹp đáng kể. Do đó, nhà đầu tư có thể chốt lời với vị thế Short spread giữa hai hợp đồng này như được khuyến nghị trong các bản tin trước.

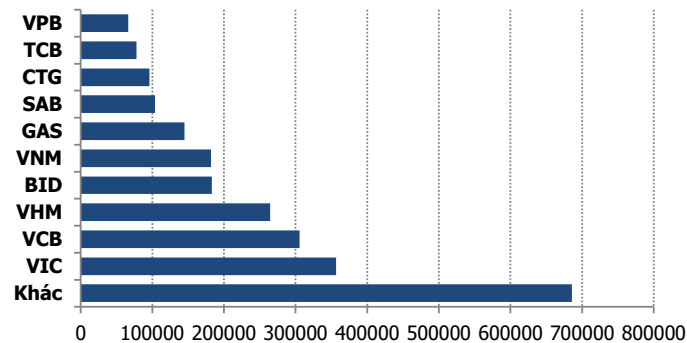
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



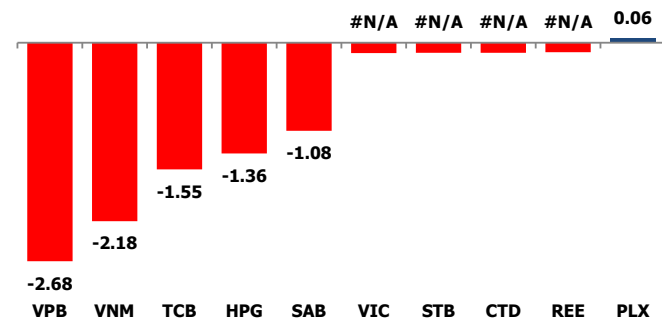
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	882.19	831.97
Thay đổi	-16.25	-16.37
%Chg	-1.81	-1.93
YTD	-8.20	-5.36
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,020.00	2,466.48
P/E	13.74	11.71
P/B	2.03	1.96

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Ảnh hưởng từ đà bán tháo trên thị trường chứng khoán thế giới do lo ngại virus Covid-19, chứng khoán Việt Nam cũng giảm sâu trong phiên giao dịch cuối tuần. Áp lực bán diễn ra trên hàng loạt nhóm ngành, từ các cổ phiếu VN30, tới các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, dầu khí, dệt may... Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 16,37 điểm (-1,93%) 831,97 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 01 mã tăng/29 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 103,88 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 3.433 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại diễn ra không thực sự tích cực khi họ bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị hơn 400 tỷ đồng. Lực bán tập trung vào các Bluechips như MSN (48,90 tỷ đồng), E1VFN30 (37,80 tỷ đồng), VNM (37,35 tỷ đồng), VRE (31,66 tỷ đồng), NVL (30,10 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	882.19	(1.81)	13.74	(8.20)
Dow Jones	25,409.36	(1.39)	18.01	(10.96)
S&P500	2,954.22	(0.82)	19.42	(8.56)
Nikkei 225	20,934.80	(0.98)	18.47	(11.51)
Shanghai	2,880.30	(3.71)	13.86	(5.57)
DAX	11,890.35	(3.86)	20.50	(10.25)
Vàng	1,600.61	0.94		5.49
Dầu WTI	45.23	1.05		(25.93)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 24/02/2020			
Thứ Ba - 25/02/2020			
Mỹ- Tồn trữ dầu thô hàng tuần		4200M	
Thứ Tư - 26/02/2020			
Thứ Năm - 27/02/2020			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh một lần nữa vào ngày thứ Sáu (28/02), khép lại tuần tồi tệ nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính, khi những lo ngại về dịch COVID-19 và khả năng tác động của nó đến nền kinh tế tiếp tục làm tâm lý nhà đầu tư hoang mang. Tuần qua, Dow Jones đã lao dốc hơn 12%, đánh dấu tuần giảm mạnh nhất về phương diện phần trăm kể từ năm 2008. Trên cơ sở điểm, Dow Jones đã “bốc hơi” hơn 3.500 điểm.
- Các hợp đồng dầu thô tương lai tiếp tục giảm mạnh vào ngày thứ Sáu (28/02), trong đó dầu WTI lao dốc hơn 16% trong tuần qua, đánh dấu tuần giảm mạnh nhất trong hơn 11 năm, với sự lây lan dịch COVID-19 trên thế giới được dự báo sẽ làm giảm đáng kể nhu cầu dầu thô.
- Sụt gần 5%, vàng thế giới có phiên giảm mạnh nhất trong gần 7 năm. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng vàng giao tháng 4 sụt 75,80 USD (tương đương 4.6%) xuống 1.566,70 USD/oz

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc đỏ của VPB và VNM là những tác nhân chính khiến chỉ số giảm điểm mạnh. Trong đó, chỉ riêng VPB lấy đi 2,62 điểm của VN30-Index.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.46	104,500	-2.70	3.01%	150.327	-2.18	18.91	6.68
TCB	Banks	8.30	22,250	-2.20	2.52%	53.746	-1.55	8.37	1.32
VIC	Real Estate Investment & Services	7.96	105,400	-0.19	2.33%	90.829	-0.13	66.31	4.52
VPB	Banks	7.61	27,200	-4.06	4.29%	136.221	-2.68	8.14	1.65
HPG	General Industrials	6.07	22,350	-2.61	2.47%	147.766	-1.36	8.85	1.35
VJC	Travel & Leisure	5.23	121,900	-0.73	0.74%	37.333	-0.32	12.38	4.70
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.14	106,500	-1.75	2.58%	137.129	-0.76	12.80	4.18
VHM	Real Estate Investment & Services	4.92	80,400	-0.50	2.42%	68.315	-0.20	15.20	5.01
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.90	55,100	-1.61	2.01%	117.254	-0.67	11.75	2.75
MBB	Banks	4.67	20,400	-2.39	1.97%	143.933	-0.95	6.25	1.20
VCB	Banks	4.01	82,400	-1.90	4.12%	140.059	-0.65	15.62	3.76
MSN	Financial Services	3.76	49,000	-1.41	4.19%	109.472	-0.45	10.86	1.70
STB	Banks	3.43	11,600	-0.43	3.52%	138.023	-0.12	7.52	0.80
HDB	Banks	3.07	27,800	-0.71	2.21%	28.364	-0.18	9.60	1.74
EIB	Banks	2.95	17,200	-0.58	2.37%	2.395	-0.14	33.26	1.34
NVL	Real Estate Investment & Services	2.91	53,500	-0.74	1.52%	45.551	-0.18	16.78	2.43
PNJ	General Retailers	2.41	81,700	-2.16	1.10%	37.344	-0.44	16.88	4.41
VRE	General Retailers	1.93	28,500	-1.72	2.67%	51.778	-0.28	27.60	2.33
SAB	Beverages	1.87	162,000	-6.47	6.36%	12.831	-1.08	22.00	5.81
CTG	Banks	1.41	25,750	-1.72	4.20%	201.033	-0.21	15.69	1.29
BID	Banks	1.20	45,500	-3.40	3.00%	44.44	-0.35	21.57	2.76
GAS	Oil & Gas Producers	1.19	75,800	-4.05	3.73%	34.041	-0.42	12.88	3.19
REE	Industrial Engineering	0.95	34,100	-1.45	1.33%	22.085	-0.12	6.07	1.06
SBT	Food Producers	0.94	21,650	-2.04	2.09%	59.222	-0.16	49.26	1.77
PLX	#N/A	0.91	51,600	0.78	3.78%	14.9	0.06	14.88	2.79
SSI	Financial Services	0.81	15,900	-3.64	2.53%	31.796	-0.25	8.99	0.84
POW	#N/A	0.76	9,850	-2.48	2.36%	22.5	-0.16	12.01	0.94
BVH	Financial Services	0.60	54,900	-2.66	1.83%	12.358	-0.14	29.06	2.46
CTD	Construction & Materials	0.35	62,300	-4.01	3.71%	8.125	-0.12	6.33	0.58
ROS	Construction & Materials	0.30	7,260	-6.68	4.68%	29.774	-0.18	20.92	0.69

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn